

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6-BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 33/2026/DSST.
Ngày 23/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-BẮC NINH**

*Vụ án: Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản.*

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Lưu; Bà Hoàng Thảo Yên;
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Thanh, Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Tuyết-
Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Dân sự sơ thẩm “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 428/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2026/QĐXXST-DS ngày 07/7/2026 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; Trú tại: TDP Q, phường V, tỉnh Bắc Ninh; CCCD số: 027075007850 cấp ngày 10/5/2021

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Anh Mai Trung Đ, sinh năm 2001; Trú tại: Kiot A phố N, chợ T, phường K, tỉnh Bắc Ninh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Tuấn C1-Đoàn luật sư thành phố Hà Nội;

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957; Trú tại: TDP Q, phường V, tỉnh Bắc Ninh; CCCD số 027057003325 cấp ngày 12/02/2025

(Tất cả đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại Tòa án Nguyên đơn (do anh Mai Trung Đ đại diện theo ủy quyền) trình bày: Nguyên đơn và bị đơn là chỗ quen biết và là hàng xóm. Năm 2023 Nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền cụ thể:

Ngày 31/5/2023 vay 20.000.000đ; tại giấy vay này hai bên không ghi ngày trả nợ. Bị đơn hứa miệng với nguyên đơn khi nào có tiền sẽ trả;

Ngày 04/02/2024 vay 34.000.000đ và có hẹn ngày trả là hết tháng 02/2024;

Việc vay và cho vay hai bên không ghi về tiền lãi nhưng hai bên có thỏa thuận miệng với nhau về việc cho vay theo mức lãi là 10%/năm. Việc vay và cho vay là cá nhân nguyên đơn và cá nhân bị đơn không liên quan đến ai khác.

Sau khi cho vay, thời gian sau do cần tiền nguyên đơn đã nhắc nhở bị đơn nhiều nhưng bị đơn khất lần; Đầu năm 2026 nguyên đơn cũng đã có văn bản nhắc nợ gửi bị đơn nhưng bị đơn vẫn không thanh toán nên nguyên đơn mới phải khởi kiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ các khoản nợ cụ thể:

Khoản nợ gốc 20.000.000đ theo giấy vay nợ ngày 31/5/2023 (khoản vay 1)

Khoản nợ gốc của giấy vay ngày 04/02/2024 là 34.000.000đ (khoản vay 2)

Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu lãi chậm trả với mức lãi là 10%/năm.

Về thời gian tính lãi: Khoản vay 1 thời gian tính lãi từ ngày nguyên đơn làm đơn khởi kiện (ngày 12/5/2026) đến ngày xét xử

Khoản vay 2: Do hạn trả nợ là hết 04/4/2025 nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 5/4/2025 đến ngày xét xử

Phía bị đơn (ông Nguyễn Văn C) có lời khai trình bày: Ông xác định việc nguyên đơn trình bày về mối quan hệ giữa hai bên là đúng. Ông có vay tiền nguyên đơn và có viết 02 giấy vay tiền (giấy vay tiền ngày 31/5/2023 vay 20.000.000đ - khoản vay 1 và giấy mượn tiền ngày 04/02/2024 vay 34.000.000đ - khoản vay 2 là đúng). Việc vay và cho vay là giao dịch cá nhân ông và nguyên đơn không liên quan đến ai khác. Tuy nhiên đối với 02 khoản vay trên trong các giấy vay đều không quy định về tiền lãi nhưng khi vay nguyên đơn lần đầu (khoản vay 1) ông và nguyên đơn có thỏa thuận miệng là cho nhau vay lãi là 10%/năm. Ông đã trả lãi nhiều lần cho nguyên đơn và ông nhớ là ông trả khoảng 20 triệu đồng tiền lãi rồi tuy nhiên việc trả lãi không có sổ sách, giấy tờ, tài liệu chứng cứ gì vì ông trả tiền mặt trực tiếp cho nguyên đơn. Đối với khoản vay 2 là khoản chốt lại nợ gốc, lãi của khoản vay 1 tuy nhiên do sơ xuất ông không thu lại giấy của khoản vay 1;

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn chỉ đồng ý trả nợ đối với khoản vay 2 (số tiền 34.000.000đ) bị đơn không đồng ý trả khoản vay 1 vì số tiền đó bị đơn đã viết lại vào khoản vay 2 cùng cả lãi rồi. Tiền lãi chậm trả bị đơn không đồng ý trả vì đã trả lãi nhiều rồi.

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhưng không thành.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Bị đơn đề nghị nguyên đơn xem xét lại quan điểm khởi kiện vì bị đơn mong muốn giải quyết tình cảm giữa hai bên. Bị đơn đề nghị nguyên đơn rút lại khoản vay 1 và rút yêu cầu về lãi và đồng ý cho bị đơn trả khoản gốc của khoản vay 2 (34 triệu đồng) để hai bên chấm dứt việc kiện tụng.

Trên cơ sở đề nghị của Bị đơn, nguyên đơn cũng nhất trí đề nghị của Bị đơn. Tại phiên tòa, Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của mình cụ thể: Nguyên đơn nhất trí rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với giấy vay tiền ngày 31/5/2023 khoản vay 20.000.000đ; rút yêu cầu đòi tiền lãi chậm trả của các khoản vay tính đến ngày xét xử. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc của giấy vay ngày 04/02/2024 là 34.000.000đ. Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nội dung nào khác;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 116, 166, 351, 385, 388, 398, 400, 401, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự; Các Điều 26, 35, 39,

147, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ quan điểm và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông T về giấy vay tiền ngày 31/5/2023 (số tiền vay là 20.000.000đ) và yêu cầu giải quyết về lãi chậm trả của các khoản vay tính đến ngày xét xử.

Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông T số tiền gốc của giấy mượn tiền ngày 04/02/2024 là 34.000.000đ.

Về án phí: Bị đơn là người cao tuổi nên miễn án phí DSST cho bị đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

{1.1} *Về quan hệ pháp luật:* Theo đơn khởi kiện Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về nội dung yêu cầu Bị đơn trả lại tiền vay mà Bị đơn đã vay Nguyên đơn theo Giấy vay tiền ngày 31/5/2023 và Giấy mượn tiền ngày 04/02/2024. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và Bị đơn đều xác nhận đây là khoản vay và cho vay giữa cá nhân bị đơn với nguyên đơn; hai bên không có đăng ký kinh doanh; Giấy vay nợ ngày 31/5/2023 không quy định thời hạn trả còn giấy mượn tiền ngày 04/02/2024 quy định hạn trả nợ là cuối tháng 2/2024 tuy nhiên nguyên đơn xác định có nhất trí (miệng) cho bị đơn gia hạn trả nợ khoản vay này đến ngày 04/4/2024. Thời gian sau do nhu cầu cần tiền nguyên đơn nhắc yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không trả. Đầu năm 2026 nguyên đơn có văn bản nhắc nợ đối với bị đơn nhưng bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ tài liệu khởi kiện, nội dung trình bày của đương sự, Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh thụ lý vụ án Dân sự với quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” là phù hợp theo quy định pháp luật.

{1.2} *Về thẩm quyền giải quyết, thời hiệu:* Bị đơn có đăng ký thường trú tại phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Vụ án các đương sự đều không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không xem xét giải quyết.

[2] *Về nội dung vụ án:* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày nguyên đơn là hàng xóm của bị đơn nên khi bị đơn cần tiền xử lý công việc cá nhân có vay tiền của nguyên đơn nên nguyên đơn đã tin tưởng cho bị đơn vay tiền. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã xuất trình Giấy vay nợ ngày 31/5/2023 với khoản vay 20.000.000đ và Giấy mượn tiền ngày 04/02/2024 với khoản vay là 34.000.000đ;

Đối với tài liệu nguyên đơn xuất trình bị đơn xác nhận Giấy vay nợ và Giấy mượn tiền nguyên đơn nộp đúng là do bị đơn viết và ký nhận nợ trong giấy. Như vậy, xét thấy đây là các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào giấy vay nợ, giấy mượn tiền, lời khai của các bên trong hồ sơ và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy các giấy vay nợ, giấy mượn tiền chính là các hợp đồng vay tài sản được thiết lập giữa nguyên đơn và bị đơn. Các giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn không vi phạm quy định pháp luật, thời điểm lập giao dịch trên các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện ký kết giao dịch không có sự ép buộc; Bị đơn thừa nhận việc bị đơn là người viết và ký các giấy;

Phía bị đơn cho rằng Giấy mượn tiền ngày 04/02/2024 là giấy viết lại chốt lại cả khoản vay gốc, lãi của khoản tiền nợ tại giấy vay tiền ngày 31/5/2023 tuy nhiên bị đơn sơ xuất không thu hồi lại giấy nợ cũ ngày 31/5/2023. Đối với nội dung bị đơn trình bày nguyên đơn hoàn toàn không chấp nhận. Bị đơn cũng xác định bản thân không đưa ra được tài chứng cứ nào chứng minh về nội dung này. Tuy nhiên quá trình diễn biến phiên tòa, Bị đơn đề nghị nguyên đơn xem xét lại các quan điểm khởi kiện cụ thể đề nghị nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả khoản nợ tại giấy vay nợ ngày 31/5/2023 và các khoản lãi chậm trả; Bị đơn tự nguyện nhận trách nhiệm trả nợ nguyên đơn toàn bộ khoản vay theo giấy mượn tiền ngày 04/02/2024 là 34.000.000đ. Trên cơ sở đề xuất của Bị đơn, nguyên đơn đã nhất trí rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền 20.000.000đ và tiền lãi chậm trả của các khoản nợ tính đến ngày xét xử. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc khoản vay 34.000.000đ theo giấy vay ngày 04/02/2024. Xét, sự tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp pháp nên cần chấp nhận cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút;

Đối với nội dung nguyên đơn yêu cầu đòi nợ đối với khoản vay 34.000.000đ bị đơn nhất trí và nhận trách nhiệm trả nợ khoản vay này cho nguyên đơn. Xét, sự tự nguyện của bị đơn về nội dung này không vi phạm pháp luật nên cần chấp nhận. Cần ghi nhận sự tự nguyện của các bên về nội dung này là phù hợp

Nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu giải quyết nội dung nào khác nên không xem xét;

[3] **Về án phí:** Việc khởi kiện do lỗi của bị đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là người cao tuổi và tại phiên tòa có đề nghị xin miễn án phí nên cần miễn án phí DSST cho bị đơn là phù hợp;

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng các Điều 116, 166, 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

[2] Xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông T đối với khoản vay 20.000.000đ tại giấy vay ngày 31/5/2023 và yêu cầu tính lãi chậm trả của các khoản vay tính đến ngày xét xử.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn và bị đơn cụ thể: Ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền gốc là 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng chẵn) tại giấy mượn tiền ngày 04/02/2024.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 34, 36 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Miễn án phí DSST cho ông Nguyễn Văn C. Hoàn trả ông Nguyễn Văn T số tiền 1.633.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004985 ngày 29/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh BN.
- VKS KV6,.
- THADS tỉnh BN
- Phòng THADS KV6BN.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng